

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 09 – 8 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy và bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-TA ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn N, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị Nguyệt T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 14/4/2022 đến ngày 08/6/2022 và kể từ ngày 13/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Bà Đỗ Thị Nguyệt T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Hà Tấn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo theo Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố: Khoảng tháng 01/2022, Lương Văn N nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 hoặc để có ai cần mua thì bán lại. Thông qua mạng Facebook, Lương Văn N sử dụng facebook tên “*Lương N*” liên hệ với Facebook tên “*Đồ Chơi Tết*” (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 06 kiện pháo hoa nổ với giá 1.500.000 đồng/01 kiện pháo, mỗi kiện pháo có 49 ống pháo hoa nổ. Đến ngày 16/01/2022, có một người đàn ông sử dụng Facebook tên “*Đồ Chơi Tết*” gọi hẹn sẽ giao pháo hoa nổ cho N vào lúc 21 giờ 00 phút cùng ngày, tại xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đến hẹn, N đi đến xã V, huyện Đ rẽ vào đường đi Núi Dinh, đi thêm khoảng 03km, đến ngã 3 gặp người đàn ông này. Tại đây N nhận 06 kiện pháo hoa nổ, người bán pháo tặng thêm cho N 38 ống pháo hoa nổ và giảm cho 300.000đồng, N thanh toán tổng số tiền là 8.700.000đồng, rồi N đem toàn bộ số pháo hoa nổ này về nhà cất giấu. Sau đó, Hà Tấn T biết N có pháo hoa nổ nên đã liên lạc với N qua mạng Facebook để xin pháo về chơi tết thì N đồng ý; lúc đó có Nguyễn Văn D đang ngồi gần T, biết được N có pháo hoa nổ nên D gọi điện cho N đặt mua 01 kiện pháo thì N đồng ý, thống nhất giá bán là 1.500.000đồng/01 kiện pháo. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, N vận chuyển 02 kiện pháo hoa nổ đến nhà T và nhà D để cho T 01 kiện và bán cho D 01 kiện; khi N đến gần nhà D thì gặp lực lượng Công an xã G đang đi tuần tra phát hiện, thu giữ 02 kiện pháo và mời N về trụ sở Công an xã G làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 04 kiện pháo cùng 38 ống pháo hoa nổ còn lại được cất giấu trong phòng ngủ của N.

Tại Kết luận giám định số: 1028/KL-C09B ngày 21/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- 06 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng mỗi khối là 1,41kg.

- 38 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 1,25kg.

Tổng khối lượng pháo hoa nổ là 9,71kg”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T rút phần tội danh truy tố “*Vận chuyển hàng cấm*”, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lương Văn N về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N

phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 35, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lương Văn N hình phạt tiền với mức hình phạt từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Bị cáo thống nhất với tội danh, điều khoản luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng anh Hà Tấn T, anh Nguyễn Văn D tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ 2, tuy nhiên anh T, anh D đều vắng mặt không có lý do; hơn nữa những người này đã khai báo đầy đủ, rõ ràng có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án; ngoài ra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng này là đúng quy định.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt cao nhất đến 03 năm tù, là thuộc tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện tại địa bàn huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

[4.1] Về định tội danh:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau: Liên hệ thông qua mạng Facebook, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/01/2022, tại khu vực đường đi Núi Dinh thuộc thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; bị cáo Lương Văn N đã mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch - có Facebook tên ‘Đồ Chơi tết’) 06 kiện pháo hoa nổ, mỗi kiện chứa 49 ống pháo hoa nổ, với giá 1.500.000đồng/01 kiện pháo, người bán tặng thêm cho N 38 ống pháo hoa nổ và giảm cho N 300.000đồng, N thanh toán tổng số tiền là 8.700.000đồng, sau đó N đem tất cả số pháo hoa nổ này về cất giấu trong phòng ngủ tại nhà của N. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, N vận chuyển 02 kiện pháo hoa nổ đến nhà của Hồ Tấn T và nhà của Nguyễn Văn D để cho T 01 kiện pháo và bán cho D 01 kiện pháo với giá 1.500.000đồng/01 kiện thì bị lực lượng Công an xã G đi tuần tra phát hiện, thu giữ 02 kiện pháo hoa nổ, mời N về trụ sở Công an xã G làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 04 kiện cùng 38 ống pháo hoa nổ còn lại.

Bị cáo Lương Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng chỉ vì mục đích muốn đốt pháo hoa trong dịp tết hoặc có người quen nào muốn đốt pháo hoa thì N chia sẻ bán lại với giá vốn; bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, đã tàng trữ pháo hoa nổ với tổng khối lượng 9,71kg (Theo Kết luận giám định số: 1028/KL-C09B ngày 21/02/2022, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về hướng xử lý:

Hành vi bị cáo Lương Văn N đã thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; do đó cần xét xử bị cáo nghiêm minh theo quy định của Pháp luật hình sự, tương xứng với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); do đó cần căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017) là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo chỉ nhất thời phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xử hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vật chứng:

Đối với 05 kiện pháo hoa nổ, kích thước mỗi kiện 10cm x 16cm, mỗi kiện có chứa 49 ống pháo hoa nổ hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, hiện đang giữ, bảo quản T Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/6/2022 - Bút lục số 76) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó cần xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6]. Về án phí:

Cần buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi bị cáo Lương Văn N mua 06 kiện pháo hoa nổ và 38 ống pháo hoa nổ của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì bị cáo chỉ mua với mục đích để sử dụng hoặc có ai cần thì chia sẻ bán lại với giá vốn, chứ không để thu lợi bất chính; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

Đối với hành vi bị cáo Lương Văn N vận chuyển 02 kiện pháo hoa nổ và hành vi bị cáo N bán 01 kiện pháo cho Nguyễn Văn D thì khối lượng pháo hoa nổ nhỏ hơn 06kg; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 35, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lương Văn N 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

[3] Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 05 kiện pháo hoa nổ, kích thước mỗi kiện 10cm x 16cm, mỗi kiện có chứa 49 ống pháo hoa nổ hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm; hiện đang giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (theo Biên bản giao nhận đồ vật, T liệu, vật chứng ngày 10/6/2022 - Bút lục số 76).

[4]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – Ngày 09/8/2022 (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV LQ;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA H.T;
- CQ THAHS CA H.T;
- UBND xã G;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh